

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2025/HSST**

Ngày: 14 -8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/01/1999 tại TH; CCCD: 019099003680; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường V (trước đây là phường T, thành phố P), tỉnh TH; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn C1 và con bà Đông Thị H1 (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ – XPHC ngày 10/4/2025 Ủy ban nhân dân phường B, thành phố S, tỉnh TH xử phạt C về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng. Hiện chưa nộp phạt.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98919/QĐ – XPHC ngày 11/11/2020 Công an phường B, thành phố S, tỉnh TH xử phạt C về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 2.250.000 đồng. Nộp tiền phạt ngày 11/11/2020.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 10/5/2025 cho đến nay (*Có mặt*)

* *Bị hại:* Cháu Trần Bảo T, sinh ngày 08/10/2012; nơi cư trú: Tổ x, phường G, tỉnh TH (*Vắng mặt*).

Người giám hộ cho cháu T: Chị Lăng Thị Bích H, sinh năm 1984 (mẹ đẻ cháu T); nơi cư trú: Tổ x, phường G, tỉnh TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

* *Người chứng kiến:*

1. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ x, phường G, tỉnh TH (Vắng mặt).
2. Chị Nguyễn Thị N , sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ y, phường T, tỉnh TH (Vắng mặt).
3. Cháu Nguyễn Thùy D , sinh năm 2012; nơi cư trú: Tổ x, phường G, tỉnh TH (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2025, Nguyễn Văn C một mình đang đi bộ đến khu vực cửa nhà số z ngõ 59 đường Lưu Nhân Chú thuộc Tổ x, phường G, tỉnh TH thì phát hiện phía trước cửa nhà có 01 chiếc xe đạp màu sơn đen – trắng, nhãn hiệu DKALN của cháu Trần Bảo T (sinh ngày 08/10/2012; nơi cư trú: Tổ x, phường G, tỉnh TH) đang dựng ở đó không khóa và không có người trông coi, C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. C đi đến vị trí chiếc xe đạp, quan sát xung quanh không có ai, C dắt xe ra đường rồi lên xe điều khiển xe di chuyển theo đường Lưu Nhân Chú hướng đi đường tròn Gang Thép để tìm nơi bán xe. Khi di chuyển được một đoạn thì chị Lăng Thị Bích H là mẹ đẻ của cháu T phát hiện giữ lại và báo Công an phường G đến lập biên bản và chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH giải quyết.

Tại kết luận định giá tài sản số 75/KL -HĐĐGTS ngày 11/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp địa hình hai bánh màu trắng, nhãn hiệu DKALN, khung sắt 26inck. Thời điểm định giá ngày 08/5/2025 có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến.

Bị hại là cháu Trần Bảo T trình bày: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2025 tôi bị mất trộm 01 chiếc xe đạp màu trắng - đen, nhãn hiệu DKALN tại nhà bạn tôi tên là Nguyễn Thùy D ở Tổ x, phường C (nay là phường G), tỉnh TH. Chiếc xe trên là bố tôi (Đ) mua cho tôi để làm phương tiện đi học với giá 2.600.000 đồng. Hiện tôi đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường.

Chị Lăng Thị Bích H (mẹ đẻ cháu T) trình bày: Vào khoảng 20 giờ 37 phút ngày 08/5/2025, tôi đang ở nhà thì nhận được điện của con tôi (T) bảo là vừa bị mất xe đạp. Tôi lấy xe của mình nhãn hiệu Honda đi thẳng theo đường Lưu Nhân Chú để đi đến khu vực con tôi bị mất xe đạp. Khi đi đến khu vực tổ 10 của phường thì phát hiện có một người nam giới đang đi chiếc xe đạp giống hệt chiếc xe đạp của con tôi vừa bị mất. Tôi đuổi theo chặn đầu xe và giữ người đó lại rồi hô “trộm”, người dân ở khu vực đó đến hỗ trợ bắt giữ người nam giới cùng chiếc xe đạp rồi báo Công an đến làm việc. Chiếc xe đạp trên là chồng tôi (Đ) mua cho con

tôi. Hiện chiếc xe trên cơ quan Công an đã trả lại cho con tôi quản lý và sử dụng. Về trách nhiệm dân sự gia đình tôi không có yêu cầu gì khác.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe đạp địa hình hai bánh màu trắng, nhãn hiệu DKALN, khung sắt 26inck đã được trả lại cho cháu T quản lý và sử dụng.

Cáo trạng số 04/CT -VKSKV1 ngày 04 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH đã truy tố bị cáo C về tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/5/2025, bị cáo một mình đi bộ lang thang từ khu vực đường tròn Gang Thép TH dọc theo đường Lưu Nhân Chú. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngõ 59 thuộc Tổ x, phường C thấy trong sân nhà có 01 chiếc xe đạp màu sơn đen – trắng, nhãn hiệu DKALN không có ai trông nên nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo quan sát xung quanh vắng người qua lại, lén lút dắt xe đạp ra đường rồi điều khiển xe theo đường Lưu Nhân Chú để tìm nơi bán xe. Khi đi đến khu vực tổ 10 của phường cách chỗ trộm xe khoảng 800m thì có một người phụ nữ chặn đầu xe, yêu cầu bị cáo dừng lại và báo Công an phường.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Bị cáo C từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét, giải quyết.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại, người giám hộ của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định,

hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án điều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 08/5/2025 tại nhà số z ngõ 59 đường Lưu Nhân Chú thuộc Tổ x, phường G (trước đây là phường C, thành phố TH), tỉnh TH, lợi dụng sự sơ hở của bị hại Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp của cháu Trần Bảo T (là người dưới 16 tuổi) 01 (một) chiếc xe đạp địa hình hai bánh màu trắng, nhãn hiệu DKALN, khung sắt 26 inck có giá trị 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Tài sản đã được trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Nội dung điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - TH truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ là “*Gây thiệt hại nhưng không lớn*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại, người giám hộ của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Song bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thường xuyên đi lang thang xem ai có tài sản để sơ hở thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản do vậy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” do đó bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền. Tuy nhiên các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc xe đạp địa hình hai bánh màu trắng, nhãn hiệu DKALN. Hiện tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là cháu T quản lý, sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cháu T và người giám hộ không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo C **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2025.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người giám hộ của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Công an tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Trại tạm giam CA tỉnh TH;
- VKSND khu vực 1- TH;
- Cơ quan THADS tỉnh TH;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

